

Số: /TB-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Công bố công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2024 của Sở Công Thương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai về ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước,

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu phí quý II năm 2024 là 55.250.000 đồng, đạt 18,4 % so với dự toán năm, bằng 171,2 % so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu phí 6 tháng đầu năm 2024 là 76.370.000 đồng, đạt 25,5 % so với dự toán năm, bằng 117,2 % so với cùng kỳ năm trước.

2. Về chi ngân sách:

2.1. Tổng chi ngân sách quý II năm 2024 là: 2.146.165.153 đồng.

Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 1.665.113.244 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 1.417.423.174 đồng đạt 23,4% so với dự toán năm, bằng 111,4 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 247.690.070 đồng đạt 8,6 % so với dự toán năm, bằng 182,1 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: 481.051.909 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 410.451.909 đồng đạt 22,3% so với dự toán năm, bằng 97 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 70.600.000 đồng đạt 3,3 % so với dự toán năm.

2.2. Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 là: 4.117.284.898 đồng.

Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 3.242.529.555 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 2.870.347.715 đồng đạt 47,3% so với dự toán năm, bằng 115,1 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 372.181.840 đồng đạt 13,8 % so với dự toán năm, bằng 130,5 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: 874.755.343 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 804.155.343 đồng đạt 51,1% so với dự toán năm, bằng 108 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 70.600.000 đồng đạt 2,6 % so với dự toán năm, bằng 313,8 % so với cùng kỳ năm trước

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Hình thức công khai: Công khai trên bảng thông báo và trên web của Sở.

Sở Công Thương thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2024 đến toàn thể công chức, viên chức được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- TT. Khuyến công và TVPTCN;
- Các phòng chuyên môn;
- Website: <https://socongthuongbp.gov.vn>
- Lưu VT, VP (Nga).

GIÁM ĐỐC

Đơn vị: Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	300.000.000	55.250.000	18,4	171,2
I	Số thu phí, lệ phí	300.000.000	55.250.000	18,4	171,2
1	Lệ phí				
2	Phí				
	<i>Phí thẩm định</i>	<i>300.000.000</i>	<i>55.250.000</i>	<i>18,4</i>	<i>171,2</i>
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0,0	0,0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	300.000.000	55.250.000	18,4	171,2
1	Lệ phí				
2	Phí	300.000.000	55.250.000	18,4	171,2
	<i>Phí thẩm định</i>	<i>300.000.000</i>	<i>55.250.000</i>	<i>18,4</i>	<i>171,2</i>
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.054.193.400	2.146.165.153	16,4	117,2
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.054.193.400	2.146.165.153	16,4	117,2
1	Chi quản lý hành chính	9.047.993.400	1.665.113.244	18,4	118,3
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.064.000.000	1.417.423.174	23,4	111,4
1.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	99.000.000	0	0,0	0,0

1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.884.993.400	247.690.070	8,6	182,1
2	Chi sự nghiệp kinh tế khác	4.006.200.000	481.051.909	12,0	113,7
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.843.000.000	410.451.909	22,3	97,0
2.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	38.000.000	0	0,0	#DIV/0!
2.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.125.200.000	70.600.000	3,3	#DIV/0!

Đơn vị: Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	300.000.000	76.370.000	25,5	117,2
I	Số thu phí, lệ phí	300.000.000	76.370.000	25,5	117,2
1	Lệ phí				
2	Phí				
	<i>Phí thẩm định</i>	<i>300.000.000</i>	<i>76.370.000</i>	<i>25,5</i>	<i>117,2</i>
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0,0	0,0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	300.000.000	76.370.000	25,5	117,2
1	Lệ phí	0	0	0,0	0,0
2	Phí	300.000.000	76.370.000	25,5	117,2
	<i>Phí thẩm định</i>	<i>300.000.000</i>	<i>76.370.000</i>	<i>25,5</i>	<i>117,2</i>
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.174.000.000	4.117.284.898	31,3	116,1
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.174.000.000	4.117.284.898	31,3	116,1
1	Chi quản lý hành chính	8.863.000.000	3.242.529.555	36,6	116,7
<i>1.1</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>6.064.000.000</i>	<i>2.870.347.715</i>	<i>47,3</i>	<i>115,1</i>

1.2	<i>Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương</i>	99.000.000	0	0,0	0,0
1.3	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	2.700.000.000	372.181.840	13,8	130,5
2	Chi sự nghiệp kinh tế khác	4.311.000.000	874.755.343	20,3	114,1
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	1.573.000.000	804.155.343	51,1	108,0
2.2	<i>Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương</i>	38.000.000	0	0,0	0,0
2.3	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	2.700.000.000	70.600.000	2,6	313,8